

Bản án số:189/2023/HS-ST

Ngày: 08 - 9 - 2023

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ L - TỈNH L Đ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Huyền

*Các Hội thẩm nhân dân:* + Ông Phạm Văn Tuyên

+ Bà Nguyễn Đăng Khánh Phương

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Hương - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Đ L, tỉnh L Đ.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ L - tỉnh L Đ tham gia phiên tòa:** Ông Đinh Đăng Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Đ L, tỉnh L Đ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 219/2023/TLST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 207/2023/QĐXXST - HS ngày 25/8/2023 đối với bị cáo:

*Họ và tên:* **Đàm Văn T**, sinh năm: 1991, tại: L Đ; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: 381 Tự Tạo 2, Phường 11, Thành phố Đ L, Tỉnh L Đ; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: Lái xe; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; T tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Đàm Văn T, sinh năm: 1960 và bà: Dương Thị T, sinh năm: 1963; vợ: Đăng Thị H, sinh năm: 1996 (đã ly hôn); có 02 con, lớn nhất sinh năm: 2017, nhỏ nhất sinh năm: 2022; chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 29/4/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đ L.

**- Người bị hại:**

1. Ông Cao Đình Tr, sinh năm: 1971

Địa chỉ: Số 12 L S Ph T, Phường 6, Thành phố Đ L, Tỉnh L Đ.

2. Bà Nguyễn Thị Xuân L, sinh năm: 1969

Địa chỉ: Số 86 H Th, Phường 5, Thành phố Đ L, Tỉnh L Đ.

3. Anh Nguyễn Trọng B, sinh năm: 1992

Địa chỉ: Số 04 M Tr S, Phường 5, Thành phố Đ L, Tỉnh L Đ.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Chị Lương Thị Thùy L, sinh năm: 1982. Địa chỉ: Lô A, KQH BD -NgQ, Phường 2, Thành phố Đ L, Tỉnh L Đ.

2. Anh Nguyễn T H, sinh năm: 1994. Địa chỉ: Số 83 V Th, Phường 5, Tỉnh L Đ.

*(Bị cáo có mặt, những người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt).*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Đàm Văn T là đối tượng không có công việc ổn định, để có tiền tiêu xài, từ ngày 26/4/2023 đến ngày 29/4/2023, T đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản tại thành phố Đ L, cụ thể như sau:

*Lần thứ nhất:* khoảng 12 giờ ngày 26/4/2023, T đi bộ trên các con đường trong thành phố Đ L tìm kiếm tài sản để trộm cắp, khi đi đến nhà số 12A L S Ph T, Phường 2, thành phố Đ L, T phát hiện một xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, màu xám, biển số 49D1-134.1 để trong nhà không có người trông coi, chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa xe nên T đi tới ngồi lên xe, mở khóa khởi động xe nổ máy rồi điều khiển xe đi về một hẻm tại đường Phù Đồng Thiên Vương, Phường 8, thành phố Đ L cất giấu. Đến khoảng 11 giờ ngày 27/4/2023, T đến nơi cất giấu chiếc xe trên, điều khiển đi đến nhà bạn là Nguyễn T H tại 83 V Th, Phường 5, thành phố Đ L mượn 01 tua vít để tháo biển số xe 49D1-134.1 và để tại nhà H rồi điều khiển xe trên tiếp tục đi tìm kiếm tài sản trộm cắp (BL: 40 - 43, 135 - 146).

*Tang vật thu giữ:* 01 (một) biển số xe số 49D1-134.1 (BL: 34).

*Người bị hại:* Anh Cao Đình Tr; sinh năm: 1971; nơi cư trú: 12 L S Ph T, Phường 2, thành phố Đ L, tỉnh L Đ; bị chiếm đoạt 01 xe mô tô hiệu Honda Air Blade, màu xám, biển số 49D1-134.1. Ngày 05/5/2023, Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thành phố Đ L xác định chiếc xe mô tô trên trị giá 17.000.000 đồng. Anh Tr yêu cầu T bồi thường số tiền 15.000.000 đồng (BL: 61 - 64, 79 - 83).

*Lần thứ hai:* Khoảng 18 giờ 20 phút ngày 27/04/2023, T điều khiển xe mô tô hiệu Honda AirBlade màu xám đã bị tháo biển số trộm cắp được ở lần thứ nhất đi đến nhà ở số 86 H Th, Phường 6, thành phố Đ L thì phát hiện một xe mô tô biển số 49B1- 299.0, hiệu Honda AirBlade, màu đen để ở trước hiên nhà không có người trông coi, chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa xe. Thấy vậy, T điều khiển xe mô tô hiệu Honda AirBlade đã tháo biển số trộm cắp ở lần trước đến một con hẻm ở đường Hoàng Diệu, Phường 5, thành phố Đ L, để xe tại đây rồi đi bộ quay lại vị Tr xe mô tô hiệu Honda AirBlade màu đen biển số 49B1-299.09, mở khóa điện, đề xe nổ máy rồi điều khiển xe đến một hẻm tại đường Phù Đồng Thiên Vương, Phường 8, thành phố Đ L cất giấu. Sau đó, T quay lại hẻm đường Hoàng Diệu, Phường 5, thành phố Đ L, lấy xe mô tô hiệu Honda AirBalde màu xám đã bị tháo biển số, điều khiển tới đường Nguyễn Hữu Cảnh, Phường 8, thành phố Đ L đưa cho một người tên là “Thắng” (không rõ nhân thân, lai lịch) nhờ giữ giúp. Sau đó, T quay lại hẻm đường Phù Đồng Thiên Vương, Phường 8, thành phố Đ L lấy xe mô tô hiệu Honda AirBlade màu đen biển số 49B1-

299.0 vừa trộm cắp được, điều khiển xe đến nhà của Nguyễn T H tại 83 V Th, Phường 5, thành phố Đ L và để xe tại đây. (BL: 44 – 47, 135 – 146)

*Tang vật thu giữ:* 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Airblade, màu đen, biển số 49B1-299.09. (BL: 34)

*Bị hại:* Chị Nguyễn Thị Xuân L; sinh năm: 1969; nơi cư trú: 86 H Th, Phường 5, thành phố Đ L, tỉnh L Đ; bị chiếm đoạt 01 xe mô tô biển số 49B1-299.0, hiệu Honda AirBlade, màu đen. Ngày 05/5/2023, Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố Đ L xác định chiếc xe mô tô trên trị giá 18.000.000 đồng. Ngày 20/6/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ L đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại chiếc xe này cho chị L, chị L không có yêu cầu gì khác. (BL: 78, 80 – 83, 113 – 117)

*Lần thứ ba:* Khoảng 8 giờ 15 phút ngày 28/4/2023, T đi bộ đến căn nhà ở số 39 V Th, Phường 5, thành phố Đ L thì phát hiện 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu bạc, biển số 49V9-018 đang để ngoài vỉa hè không có người trông coi, chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa xe, T đi tới ngồi lên xe, mở khóa điện, đề xe nổ máy rồi điều khiển xe đến nhà bạn là Nguyễn Bảo Quỳnh Tr tại địa chỉ 10/2 Thi Sách, Phường 6, thành phố Đ L chơi và để xe trộm cắp được tại đây. Sau đó, T gọi điện thoại nói Nguyễn T H thay biển số 49D1-134.1 vào xe mô tô hiệu Honda AirBlade màu đen biển số 49B1-299.0 mà T đã trộm cắp được ở lần thứ hai và đang gửi tại nhà H rồi nói H mang xe đến cây xăng Hạnh Phúc tại địa chỉ 02 Trần B Trọng, Phường 6, thành phố Đ L để đưa cho T thì H đồng ý. Tuy nhiên, đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, khi T đi đến điểm hẹn thì không thấy H mang xe đến, T quay lại nhà của Tr tại 10/2 Thi Sách, Phường 6, thành phố Đ L, tỉnh L Đ để lấy xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu bạc biển số 49V9-018 thì bị Cơ quan Công an bắt giữ cùng tang vật vụ án. (BL: 74 - 76, 36 - 39, 135 - 146)

*Tang vật thu giữ:* 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu bạc, biển số 49V9-018 (BL: 33).

*Bị hại:* Anh Nguyễn Trọng B; sinh năm: 1992; nơi cư trú: M Tr S, Phường 5, thành phố Đ L, tỉnh L Đ; bị chiếm đoạt 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu bạc, biển số 49V9-018. Ngày 05/5/2023 Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố Đ L xác định chiếc xe mô tô trên trị giá 11.000.000 đồng. (BL: 80 - 83, 116 - 122)

*Người liên quan:* Chị Lương Thị Thùy L; sinh năm: 1982; nơi cư trú: Lô A40, KQH Bạch Đằng, đường Ngô Quyền, Phường 6, thành phố Đ L, là chủ sở hữu chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu bạc biển số 49V9-018, chị L cho anh Nguyễn Trọng B mượn thì bị T trộm cắp. Ngày 20/6/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ L trả lại chiếc xe trên cho chị L, chị L không có yêu cầu gì khác (BL: 99 - 102).

Tại bản cáo trạng số 214/CT-VKS ngày 16/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ L truy tố bị cáo Đàm Văn T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Đàm Văn T khai nhận, từ ngày 26/4/2023 đến ngày 29/4/2023, lợi dụng lúc không có người, T đã 03 lần thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 03 xe máy tại địa bàn thành phố Đ L, tỉnh L Đ, như cáo trạng truy tố là hoàn T chính xác, bị cáo không thắc mắc khiếu nại gì đối với cáo trạng truy tố và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Sau phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Đàm Văn T về tội “*Trộm cắp tài sản*” và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đàm Văn T từ 30 (*ba mươi*) đến 36 (*ba mươi sáu*) tháng tù.

*Về xử lý vật chứng:* Không đề cập xem xét

*Về trách nhiệm dân sự:* Buộc bị cáo pH bồi thường cho ông Cao Đình Tr số tiền 15.000.000đ (*mười lăm triệu đồng*).

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đ L, tỉnh L Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ L, tỉnh L Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo Đàm Văn T:* Do không có tiền để thỏa mãn cho nhu cầu cá nhân, từ ngày 26/4/2023 đến ngày 29/4/2023, T đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản tại thành phố Đ L, cụ thể: Trộm cắp của anh Cao Đình Tr 01 xe mô tô hiệu Honda AirBlade màu xám biển số 49D1-134.1, tại số nhà 12A L S Ph T, Phường 2, Thành phố Đ L; của chị Nguyễn Thị Xuân L 01 xe mô tô hiệu Honda AirBlade màu đen biển số 49B1-299.09, tại số nhà 86 H Th, Phường 6, Thành phố Đ L và của anh Nguyễn Trọng B 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu bạc, biển số 49V9-018, tại số nhà 39 V Th, Phường 5, Thành phố Đ L. Đàm Văn T khai nhận một mình T đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 03 xe mô tô nêu trên; không ai cùng tham gia với T.

Tại kết luận định giá tài sản số 63 /KL-HĐĐG ngày 05/5/2023 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố Đ L, xác định: Tổng giá trị 03 chiếc xe mô tô do Đàm Văn T đã chiếm đoạt là 46.000.000đ (*bốn mươi sáu triệu đồng*).

[3] Xét thấy, bị cáo Đàm Văn T là người đã trưởng thành và có đầy đủ năng lực về trách nhiệm hình sự, bản thân bị cáo biết rõ hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện nhằm thỏa mãn cho nhu cầu tiêu xài của cá nhân. Hành vi của bị cáo không chỉ xâm phạm đến

quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn xâm phạm đến trật tự an T xã hội tại địa phương. Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, lời khai của người bị hại; người liên quan trong quá trình điều tra, phù hợp với tài liệu chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra vụ án, có đủ căn cứ kết luận hành vi của Đàm Văn T phạm về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự như cáo trạng số 214/CT-VKS ngày 16/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ L, tỉnh L Đ truy tố và kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn T có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] *Về tình tiết giảm nhẹ*: Bị cáo thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội của mình nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự là tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[5] *Về tình tiết tăng nặng*: Đàm Văn T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản 03 lần, mỗi lần đều đủ cấu thành hành vi phạm tội nên áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là hoàn T có căn cứ, đúng pháp luật.

[6] Trong vụ án có Nguyễn T H, là người cho T mượn 01 tua vít để tháo biển số xe 49D1-134.1 và giữ xe mô tô hiệu Honda AirBlade màu đen biển số 49B1-299.0 và là người T nhờ thay biển số 49D1-134.1 vào xe mô tô hiệu Honda AirBlade màu đen biển số 49B1-299.0 rồi mang đến cây xăng Hạnh Phúc tại địa chỉ 02 Trần B Trọng, Phường 6, thành phố Đ L. Quá trình điều tra xác định T không nói cho H biết về nguồn gốc xe mô tô hiệu Honda AirBlade màu xám biển số 49D1-134.1 là do T trộm cắp mà có. Đối với xe mô tô hiệu Honda AirBlade màu đen biển số 49B1-299.0, khi để tại nhà của H, T chỉ nói với H là “xe hết xăng nên gửi nhờ xe”. Đối với việc T nhờ H thay biển số xe, T chỉ nói với H “thay biển số 49D1-134.1 vào xe mô tô biển số 49B1- 299.0, biển số này mới đúng của nó”, không nói thêm cho H biết về nguồn gốc của biển số và xe. Do đó, không đủ cơ sở để xử lý Nguyễn T H đồng phạm với Đàm Văn T về hành vi trộm cắp tài sản theo quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự và về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo quy định tại Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Đối với đối tượng tên “Thắng” tại khu vực đường Nguyễn Hữu Cảnh, Phường 8, thành phố Đ L, tỉnh L Đ, là người giữ xe mô tô hiệu Honda AirBlade màu xám biển số 49D1-134.1 đã bị T tháo biển số ở lần trộm cắp thứ nhất, quá trình điều tra đã tiến hành xác minh đối tượng Thắng tại Công an Phường 8 thành phố Đ L, tuy nhiên không đủ thông tin nên Công an Phường 8 thành phố Đ L không thể cung cấp được thông tin cá nhân của đối tượng. Đồng thời, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ L đã ban hành thông báo truy tìm chiếc xe mô tô trên, tuy nhiên chưa có thông tin trình báo. Cơ quan Cảnh sát điều tra sẽ tiếp tục giữ biển số xe 49D1-134.1 và tiếp tục tiến hành điều tra xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

[7] *Về trách nhiệm dân sự*: Tài sản bị chiếm đoạt gồm:

[7.1] 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Air Blade, màu xám, biển số 49D1-134.1, có giá trị 17.000.000 đồng của chủ sở hữu hợp pháp là anh Cao Đình Tr. Quá trình điều tra không thu hồi được chiếc xe, anh Tr yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 15.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý chịu trách nhiệm bồi thường cho ông Tr số 15.000.000 đồng, nên cần chấp nhận.

[7.2] Đối với 01(một) xe mô tô biển số 49B1- 299.0, hiệu Honda AirBlade, màu đen của chủ sở hữu hợp pháp Nguyễn Thị Xuân L, chị L đã nhận lại xe và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không đề cập xem xét.

[7.3] Đối với 01 (một) xe mô tô Yamaha Sirius, màu bạc biển số 49V9-018, của chủ sở hữu hợp pháp chị Lương Thị Thùy L, chị L đã nhận lại xe và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không đề cập xem xét.

[8] *Về án phí*: Buộc bị cáo T pH chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Tuyên bố bị cáo Đàm Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.**

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 5; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đàm Văn T 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt, tạm giam 29/4/2023.

**2. Về trách nhiệm dân sự:** Căn cứ Điều 48 của Bộ luật hình sự; các Điều 584; 586 và 589 của Bộ luật dân sự, buộc bị cáo Đàm Văn T pH bồi thường cho ông Cao Đình Tr số tiền 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng).

*Kể từ ngày người được thi hành án (ông Tr) có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên pH thi hành án (bị cáo T) còn pH trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.*

**3. Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ T hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Đàm Văn T pH chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 750.000đ (bảy trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

**4. Quyền kháng cáo:** Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Riêng người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn nêu trên kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản sao bản án

*Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi*

*hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh L Đ (02);
- Sở Tư pháp tỉnh L Đ;
- VKSND tp. Đ L;
- Công an tp. Đ L;
- Chi cục THADS tp. Đ L;
- Bị cáo; người bị hại; người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(đã ký)**

**Nguyễn Thị Huyền**



